

Số: 237/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Bộ Tư pháp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).



**Nguyễn Khánh Ngọc**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước  
giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách  
hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-BTP ngày 11/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 30c/NQ-CP*), trên cơ sở đó làm nổi bật những kết quả đã đạt được, làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về cải cách hành chính nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Phát hiện những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình tốt trong cải cách hành chính cần được nhân rộng.

- Rà soát, đề xuất các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước nói chung và của Bộ Tư pháp nói riêng trong giai đoạn 2021 - 2030.

### 2. YÊU CẦU

- Việc tổng kết phải đảm bảo tính toàn diện, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Triển khai các nhiệm vụ tổng kết đảm bảo chất lượng, tiến độ đối với các nhiệm vụ giao Bộ Tư pháp tại Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổng kết phải căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của: Nghị quyết 30c/NQ-CP; các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách

hành chính của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp hàng năm.

## II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

**1. Xây dựng Báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030:** Nội dung báo cáo thực hiện theo Đề cương Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Công văn số 6503/BNV-CCHC ngày 24/12/2019. Thời điểm chốt số liệu báo cáo và thống kê là ngày 31/3/2020.

- *Thời gian:* các đơn vị gửi Báo cáo tổng kết về Văn phòng Bộ trước ngày 30/4/2020.

- *Đơn vị chủ trì:* Các đơn vị thuộc Bộ.

Trong đó, các đơn vị sau tập trung đánh giá sâu về kết quả thực hiện của **Bộ Tư pháp** giai đoạn 2011-2020, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2021-2030 trong các lĩnh vực cụ thể và thống kê số liệu kết quả thực hiện của Bộ Tư pháp theo các Phụ lục, cụ thể như sau:

+ **Văn phòng Bộ:** (i) Tình hình triển khai (mục I Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Cải cách thủ tục hành chính (mục II.2 Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo, trừ gạch đầu dòng thứ 3 mục II.2.1.a và mục II.2.1.c); (iii) Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và TCVN ISO 9001:2015 tại Bộ Tư pháp; (iv) Thống kê số liệu của Bộ Tư pháp tại Phụ lục 1, mục 1 Phụ lục 2, Phụ lục 3, mục 12 Phụ lục 7 Đề cương Báo cáo; (v) Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của Bộ Tư pháp tại mục 6, mục 7, mục 10, mục 20, mục 21 Phụ lục 8 Đề cương Báo cáo.

+ **Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật:** (i) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tư pháp trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 (mục II.1.1.a Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo) và việc tác động của các thể chế đó đến các mặt của đời sống xã hội (Gạch đầu dòng thứ nhất mục II.1.1.c Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Về việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (Gạch đầu dòng thứ nhất mục II.1.1.b Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (iii) Tình hình, kết quả thực hiện việc kiểm soát khâu ban hành thủ tục hành chính (Gạch đầu dòng thứ 3 mục II.2.1.a Phần thứ nhất Đề cương

Báo cáo); (iv) Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của Bộ Tư pháp từ mục 1 đến mục 5 Phụ lục 8 Đề cương Báo cáo.

+ **Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật:** Về công tác theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp (Gạch đầu dòng thứ hai mục II.1.1.b Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo).

+ **Cục Kiểm tra văn bản QPPL:** (i) Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba mục II.1.1.b Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Thống kê số liệu của Bộ Tư pháp từ mục 2 đến mục 7 Phụ lục 2 Đề cương Báo cáo.

+ **Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật:** Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (Gạch đầu dòng thứ hai mục II.1.1.c Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo).

+ **Thanh tra Bộ:** Về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành (Gạch đầu dòng thứ ba mục II.1.1.c Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo);

+ **Vụ Tổ chức cán bộ:** (i) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (mục II.3 Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (mục II.4 Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (iii) Thống kê số liệu của Bộ Tư pháp tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 Đề cương Báo cáo; (iv) Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của Bộ Tư pháp tại mục 8, mục 9, mục 12, mục 13 Phụ lục 8 Đề cương Báo cáo.

+ **Cục Kế hoạch - Tài chính:** (i) Cải cách tài chính công (mục II.5 Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Thống kê số liệu của Bộ Tư pháp tại Phụ lục 6 Đề cương Báo cáo.

+ **Cục Công nghệ thông tin:** (i) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (mục II.2.1.c Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (ii) Về hiện đại hóa hành chính (mục II.6.1.a và mục II.6.1.b Phần thứ nhất Đề cương Báo cáo); (iii) Thống kê số liệu của Bộ Tư pháp tại từ mục 1 đến mục 11 Phụ lục 7 Đề cương Báo cáo; (iv) Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của Bộ Tư pháp tại mục 14 đến mục 19 và mục 22 Phụ lục 8 Đề cương Báo cáo.

**2. Xây dựng Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của Bộ Tư pháp**



- Thời gian: gửi Bộ Nội vụ trước ngày 30/6/2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.

**3. Xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cải cách thể chế của Chính phủ:** Nội dung báo cáo thực hiện theo Công văn số 6571/BNV-CCHC ngày 27/12/2019 của Bộ Nội vụ.

- Thời gian: gửi Bộ Nội vụ trước ngày 31/7/2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ khác có liên quan.

**4. Tổ chức các hội nghị, tọa đàm lấy ý kiến góp ý đối với Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của Bộ Tư pháp và Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cải cách thể chế của Chính phủ**

- Thời gian: Tháng 5, 6/2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

**5. Tham gia ý kiến với Dự thảo Báo cáo của Chính phủ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và dự thảo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030**

- Thời gian: Quý III/2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

**6. Đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ**

- Thời gian: Quý III/2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

**7. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về những kết quả nổi bật đã đạt được của cải cách hành chính, sáng kiến điển hình, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính tại Bộ Tư pháp**

- Thời gian: Cả năm 2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng kết theo đúng yêu cầu và tiến độ Kế hoạch đề ra.

2. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo và đề xuất với Bộ trưởng (khi cần thiết) về các biện pháp để bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết 30c/NQ-CP theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ.

3. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này theo quy định pháp luật tài chính hiện hành./.